

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2021/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 3 năm 2021, về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, giữa;

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1994

Địa chỉ: Tiểu khu 15, phường N, thành phố Đ, tỉnh Q.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Tiểu M, sinh năm 1999

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Q.

Chỗ ở hiện nay: Đường P, phường H, thành phố , tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Thị Tiểu M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Thị Tiểu M thống nhất vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Tuấn P, sinh 09/02/2018.

Hai bên thoả thuận: Giao con Nguyễn Tuấn P cho anh Nguyễn Tuấn A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 9/2021 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con không được ai

cản trở.

- *Về quan hệ tài sản và nợ chung:* Anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Thị Tiểu M thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Thị Tiểu M mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, chị M phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Hai bên thỏa thuận giao anh Nguyễn Tuấn A chịu toàn bộ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Anh đã nộp theo biên lai số: AA/2017/0007197 ngày 23/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- UBND xã Trường Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Châu